TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2021/HSST**
Ngày: **22 – 10 - 2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Trần Thị Thu Hường.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Lê Mạnh Nhanh.**
Ông **Nguyễn Đại Đồng.**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Vinh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Duy Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở TAND huyện M, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 08/10/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T - Sinh năm 1990 tại: Thôn H, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Xóm 2, thôn H, xã H, huyện M, TP Hà Nội; Nghề ngH: Lao động tự do; T độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Thế Q (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; TATS: Theo danh chỉ bản số 203 ngày 29/7/2021 của Công an huyện M, TP Hà Nội lập và lý lịch địa phương cung cấp xác định bị cáo không có tiền sự.

Tiền án:

- Ngày 30/9/2020,Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2021.

Nhân thân:

1. Ngày 27/5/2014,Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng 16 ngày tù về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phí ngày 27/5/2014.

2. Ngày 15/01/2015 bị Tòa án nhân dân huyện M, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí.

3. Ngày 24/9/2015 bị TAND huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội: Trốn khỏi nơi giam giữ, tổng hợp hình phạt chưa chấp hành tại Bản án số 04/2015/HSST ngày 15/01/2015 của TAND huyện M, buộc Nguyễn Trọng T phải

chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 07 tháng 21 ngày tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Bà Đồng Thị Thu H1, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Xóm 9, thôn D, xã H, huyện M, TP Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/7/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện M tiếp nhận đơn T báo của bà Đồng Thị Thu H1, sinh năm 1976, địa chỉ xóm 9, thôn D, xã H, huyện M về việc : Khoảng 07 giờ 17/7/2021, gia đình bà phát hiện bị mất 01 điện thoại OPPO A12 màu xanh**.**

Cùng ngày 19/7/2021, Nguyễn Trọng T đến Cơ quan điều tra công an huyện M đầu thú, khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp và giao nộp lại 01 chiếc điện thoài OPPO A12 màu xanh dương, số IMEI 1: 865194053428939, IMEI 2:865194053428921(điện thoại được bọc bằng ốp ngoài nhựa trong suốt, mặt lưng của điện thoại có dán tem bằng giấy màu trăng, trên có số IMEI của điện thoại).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Trọng T khai nhận:

Khoảng 22 giờ ngày 16/7/2021, bị cáo đi bộ từ nhà tại thôn H, xã H đến khu vực ao cá bác Hồ ở thôn D, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 3 giờ ngày 17/7/2021 bị cáo đi đến khu vực xóm 9, thôn D, xã H,T thấy nhà bà H1 không có cửa cổng, đi vào thì thấy cửa khép hờ. T đi vào trong nhà thì thấy có ba người đang nằm dưới nền nhà, trong buồng sáng đèn và thấy có hai người đang nằm ngủ trên giường. T quan sát và thấy 01 chiếc điện thoại di động đang để đầu giường, bị cáo đã lấy chiếc điện thoại di động rồi đi về nhà. Đến ngày 19/7/2021, T nhận thấy hành vi của mình là sai nên đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại đã trộm cắp.

Ngày 20/7/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện M ra yêu cầu định giá tài sản số 43 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tiến hành định giá xác định giá trị của chiếc điện thoại đã thu giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 41 ngày 23/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại OPPO A12 màu xanh dương, số IMEI 1: 865194053428939, IMEI 2:865194053428921 có tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 1.500.000 đồng.

Ngày 06/8/2021, Cơ quan điều tra đã giao trả lại tài sản cho người bị hại, bà Đồng Thị Thu H1 đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Trọng T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như kết quả điều tra đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ chứng minh đã được xác định trong qua T điều tra vụ án

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 01/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Nguyễn Trọng T về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38 xử phạt:

- Nguyễn Trọng T từ 12 đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá T điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đồng Thị Thu H1 01 điện thoại 01 chiếc điện thoài OPPO A12 màu xanh dương, số IMEI 1: 865194053428939, IMEI 2:86519405342892. Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt , không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xem xét giải quyết.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá T điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất T các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Trọng T tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các tài

liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 3h ngày 17/7/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình bà Đồng Thị Thu H1, bị cáo Nguyễn Trọng T đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại OPPO A12, giá trị tài sản chiếm đoạt của người bị hại là 1.500.000đ. Do trước đó (ngày 20/9/2020) bị cáo bị TAND quận Hà Đông, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nên hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an ở địa pH1. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý vi phạm. Việc phạm tội của bị cáo do bản thân thực hiện, không có đồng phạm hoặc bị rủ rê, lôi kéo.

[4] Vụ án xảy ra mang tính chất ít nghiêm trọng, song đã gây sự hoang mang, lo lắng trong nhân dân về tệ nạn trộm cắp chiếm đoạt tài sản Do vậy, phải áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo trong vụ án này Hội đồng xét xử thấy: Quá T điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho hại cho người bị hại nên chưa gây thiệt; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, từ năm 2014 đến nay bị cáo có đến 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và 01 lần bị kết án về tội Trốn khỏi nơi giam giữ, bị cáo không coi đây là bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội cùng tính chất. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề ngH và thu nhập có mức độ không có điều kiện để thi hành nên không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá T điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại tài sản chiếm đoạt, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Đồng Thị Thu H1. Bà H1 đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội: Trộm cắp tài sản

- Xử phạt: ***Nguyễn Trọng T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2021.***

2. Về trách nhiệm dân sự :

Xác nhận người bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu gì thêm

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4 . Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhân được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- *TAND TP HN;*
- *Công an huyện M;*
- *Viện kiểm sát ND huyện M;*
- *Chi cục THADS huyện M;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*
- *Người tham gia tố tụng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Thu Hường